

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS GIA THUY



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2021 – 2022

KHỐI 8

Hà Nội, tháng 4 năm 2022

LỊCH KIỂM TRA CUỐI KỲ II KHỐI 8
NĂM HỌC 2021 – 2022

(Kèm theo KH số: 17 ngày 01 tháng 4 năm 2022)

Thời gian thực hiện:

- Khối 8 bắt đầu kiểm tra học kỳ II từ ngày 19/4/2022 đến 29/4/2022

Thứ/ ngày	Môn	Khối	Tiết	TG làm bài	Ghi chú
Ba (19/4)	GDCD	8	2	45 phút	Môn: TD, MT, AN, Nghề Tin khối 8 Giáo viên dạy sắp xếp kiểm tra theo TKB từ ngày 19/4/2022
Tư (20/4)	Địa lý	8	2	45 phút	
Năm (21/4)	CN	8	3	45 phút	
Sáu (22/4)	Sử	8	2	45 phút	
Bảy (23/4)	Sinh	8	2	45 phút	
Hai (25/4)	Hóa	8	3	45 phút	
Ba (26/4)	Lý	8	3	45 phút	
Tư (27/4)	Anh	8	2	45 phút	
Năm (28/4)	Toán	8	1,2	90 phút	
Sáu (29/4)	Văn	8	1,2	90 phút	

MỤC LỤC

1. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II MÔN TOÁN	1
2. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II MÔN THỂ DỤC	5
3. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II MÔN GDCD	6
4. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II MÔN CÔNG NGHỆ	10
5. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II MÔN VẬT LÝ	12
6. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II MÔN TIẾNG ANH.....	15
7. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II MÔN NGỮ VĂN	16
8. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÝ	18
9. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II MÔN HÓA HỌC	20
10. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II MÔN SINH HỌC	22
11. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II MÔN ÂM NHẠC	23
12. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II MÔN LỊCH SỬ	24
13. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II MÔN MĨ THUẬT	27

MÔN TOÁN

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức:

* Đại số:

- Các dạng phương trình cơ bản.
- Giải toán bằng cách lập phương trình.
- Bất phương trình.

* Hình học:

- + Các trường hợp đồng dạng của tam giác và tam giác vuông.
- + Định lý Ta-lét và tính chất đường phân giác của tam giác.

2. Kỹ năng:

* Đại số:

- Biết giải các dạng phương trình cơ bản.
- Biết giải toán bằng cách lập phương trình theo các bước.
- Biết giải các dạng bất phương trình cơ bản.

* Hình học:

- + Biết chứng minh hai tam giác đồng dạng theo các trường hợp đã học; vận dụng để tính toán độ dài đoạn thẳng và chứng minh góc bằng nhau, cạnh bằng nhau, ...
- + Biết vận dụng định lý Ta-lét và tính chất đường phân giác của tam giác vào chứng minh các bài tập hình học.

3. Thái độ:

Giáo dục tính chủ động, tự giác, tích cực.

4. Phát triển năng lực: Giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, thực hành hợp tác.

II. PHẠM VI ÔN TẬP: Nội dung kiến thức học kỳ II

III. MỘT SỐ BÀI TẬP CỤ THỂ

A- LÝ THUYẾT:

1. Phương trình bậc nhất một ẩn, phương trình tích, phương trình chứa ẩn ở mẫu.
2. Bất đẳng thức, bất phương trình bậc nhất một ẩn.
3. Phương trình tương đương, bất phương trình tương đương.
4. Các quy tắc biến đổi tương đương phương trình, bất phương trình.
5. Giải toán bằng cách lập phương trình..
6. Định lý Ta-lét, định lý đảo của định lý Ta-lét và hệ quả của định lý Ta-lét.
7. Tính chất đường phân giác trong tam giác.
8. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác và tam giác vuông.
9. Mối quan hệ giữa tỉ số diện tích của hai tam giác đồng dạng, tỉ số chu vi của hai tam giác đồng dạng với tỉ số đồng dạng của hai tam giác đó.

B- BÀI TẬP:

I. ĐẠI SỐ

Dạng 1. Giải phương trình

$$a) 13 - 2(3x - 1) = 3(1 + x)$$

$$b) (2x - 1)^2 = 2x(2x - 5) - 3$$

$$c) \frac{2x-3}{2} - \frac{5x+3}{6} = \frac{2}{3} + x$$

$$d) \frac{x}{5} + \frac{2x-1}{3} = \frac{x-1}{2} - x + 2$$

$$e) (2x-3)^2 = (x+4)^2$$

$$f) 4(2x+5)^2 - (x-3)^2 = 0$$

$$g) x^2 - 9x + 14 = 0$$

$$h) 3x^2 + x - 10 = 0$$

$$i) \frac{x+4}{x-4} - \frac{2}{x} = \frac{8}{x(x-4)}$$

$$j) \frac{5}{x} - \frac{12x+4}{x^2+x} = \frac{x-7}{x+1}$$

$$k) \frac{x}{x+2} - \frac{3}{x-2} = \frac{-5x}{x^2-4} + 1$$

$$l) \frac{x-2}{x+2} - \frac{4}{2-x} = \frac{12}{x^2-9}$$

Dạng 2. Giải bất phương trình và biểu diễn tập nghiệm trên trục số

$$a) 7x+10 \geq 4(x+2) + 2x$$

$$b) 5(x-2) - 1 < 2(2x+1) + 6x$$

$$c) \frac{x-1}{2} - \frac{2x+4}{5} > \frac{1-3x}{10} - 3$$

$$d) \frac{2x-1}{3} - 5 \leq \frac{3x+2}{4} + 2x$$

$$e) 3x^2 - 7x + 2 < 0$$

$$f) \frac{3}{x-1} > 2$$

Dạng 3: Giải toán bằng cách lập phương trình:

Bài 1: Lúc 6 giờ sáng, một xe máy khởi hành từ A để đến B. Sau đó 1 giờ, một ô tô cũng xuất phát từ A đến B với vận tốc trung bình lớn hơn vận tốc trung bình của xe máy 20km/h. Cả hai xe đến B đồng thời vào lúc 9h30' sáng cùng ngày. Tính độ dài quãng đường AB và vận tốc trung bình của xe máy.

Bài 2: Một ca nô xuôi dòng từ A đến B mất 4 giờ và ngược dòng từ B về A mất 5h. Tính khoảng cách giữa hai bên biết vận tốc dòng nước là 2km/h.

Bài 3: Một lớp học tham gia trồng cây ở một lâm trường trong một thời gian dự định với năng suất 300 cây/ngày. Nhưng thực tế đã trồng thêm được 100 cây/ngày. Do đó đã trồng thêm được tất cả là 6 cây và hoàn thành trước kế hoạch 01 ngày. Tính số cây dự định trồng.

Bài 4: Số lúa ở kho một gấp đôi kho hai. Nếu bớt ở kho một đi 750 tạ và thêm vào kho hai 350 tạ thì số lúa ở trong hai kho bằng nhau. Tính xem lúc đầu mỗi kho có bao nhiêu lúa?

Bài 5: Theo kế hoạch, một người công nhân phải hoàn thành 84 sản phẩm trong một thời gian nhất định. Do cải tiến kỹ thuật, nên thực tế mỗi giờ người đó đã làm được nhiều hơn 2 sản phẩm so với số sản phẩm phải làm trong một giờ theo kế hoạch. Vì vậy, người đó hoàn thành công việc sớm hơn dự định 1 giờ. Hỏi theo kế hoạch, mỗi giờ người công nhân phải làm bao nhiêu sản phẩm?

II. HÌNH HỌC

Bài 1. Cho góc xAy. Trên tia Ax lấy 2 điểm B và C sao cho AB = 8cm, AC = 15cm. Trên tia Ay lấy 2 điểm D và E sao cho AD = 10cm, AE = 12cm.

- a) CMR: $\triangle ABE \sim \triangle ADC$;
 b) CMR: $AB \cdot DC = AD \cdot BE$;
 c) Tính DC, biết $BE = 10\text{cm}$;
 d) Gọi I là giao điểm của BE và CD. CMR: $IB \cdot IE = ID \cdot IC$.

Bài 2. Cho tam giác ABC nhọn có hai đường cao BF, CE cắt nhau tại H. Tia AH cắt BC tại D.

- a) Chứng minh: $\triangle AEC \sim \triangle AFB$;
 b) Chứng minh $AE \cdot AB = AF \cdot AC$ rồi từ đó suy ra $\triangle AEF \sim \triangle ACB$.
 c) Chứng minh: $\triangle BDH \sim \triangle BFC$ và $BH \cdot BF + CH \cdot CE = BC^2$.
 d) Vẽ $DM \perp AB$ tại M, $DN \perp AC$ tại N. Chứng minh $MN \parallel EF$.

Bài 3. Cho tam giác ABC vuông tại B, đường cao BH. Cho $AB = 15\text{cm}$, $BC = 20\text{cm}$.

- a) Chứng minh: $\triangle CHB \sim \triangle CBA$
 b) Chứng minh: $AB^2 = AH \cdot AC$
 c) Tính độ dài AC, BH.
 d) Kẻ $HK \perp AB$ tại K, $HI \perp BC$ tại I. Chứng minh $\triangle BKI \sim \triangle BCA$.
 e) Kẻ trung tuyến BM của ABC cắt KI tại N. Tính diện tích $\triangle BKN$.

Bài 4. Cho hình bình hành ABCD, AC là đường chéo lớn. kẻ CE vuông góc với AB tại E, CF vuông góc với AD tại F, BI vuông góc với AC tại I.

- a) Chứng minh $\triangle AIB \sim \triangle AEC$.
 b) Chứng minh $\triangle AIE \sim \triangle ABC$.
 c) Chứng minh $AB \cdot AE + AF \cdot CB = AC^2$.
 d) Tia BI cắt đường thẳng CD tại Q và cắt cạnh AD tại K. Chứng minh $BI^2 = IK \cdot IQ$.

Bài 5. Cho hình chữ nhật ABCD có các cạnh $AB = 4\text{cm}$, $BC = 3\text{cm}$. Qua B vẽ đường thẳng vuông góc với BD cắt DC tại E.

- a) Chứng minh $\triangle BDC \sim \triangle EDB$, từ đó suy ra $DB^2 = DC \cdot DE$.
 b) Tính DB, CE.
 c) Vẽ CF vuông góc với BE tại F. Gọi O là giao điểm của AC và BD. Nối OE cắt CF tại I và cắt BC tại K. Chứng minh I là trung điểm của đoạn CF.
 d) Chứng minh ba điểm D, K, F thẳng hàng.

III. THAM KHẢO

Bài 1: Cho $x + y > 1$. Chứng minh $x^2 + y^2 > \frac{1}{2}$

Bài 2: Cho $ab > 0$. Chứng minh $\frac{a}{b} + \frac{b}{a} \geq 2$

Bài 3: Cho a và b là các số dương. Chứng minh $\frac{a+b}{ab} \geq \frac{4}{a+b}$

Bài 4: Chứng minh các bất đẳng thức:

a) $x^2 + y^2 \geq \frac{(x+y)^2}{2} \geq 2xy$

b) $\frac{1}{x} + \frac{1}{y} \geq \frac{4}{x+y}$ với $x > 0, y > 0$.

-----&-----

MÔN THỂ DỤC

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nắm vững kiến thức về kỹ thuật nhảy cao “kiểu bước qua”.

2. Kỹ năng:

- Thực hiện kỹ thuật nhảy cao “kiểu bước qua”.

3. Thái độ:

- Tác phong nhanh nhẹn, tự giác tích cực trong học tập, tính đoàn kết tập thể.

4. Phát triển năng lực:

- HS phát huy được tính chủ động, tích cực, phát triển năng lực vận động, tư duy động tác và biết vận dụng vào thực tế để tập luyện trên lớp cũng như ở nhà.

II. PHẠM VI ÔN TẬP

- Nội dung ôn tập kỹ nhảy cao “kiểu bước qua” từ tiết 57 đến tiết 68.

III. NỘI DUNG ÔN TẬP

A. Lý thuyết:

- Phân tích các giai đoạn trong kỹ thuật nhảy cao “kiểu bước qua”.

B. Bài tập:

- Thực hiện kỹ thuật nhảy cao “kiểu bước qua”.

----- HẾT -----

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Kiểm tra, đánh giá mức độ tiếp thu các đơn vị kiến thức đã học của học sinh; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình (Nội dung về: Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác, Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng, Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân, Quyền tự do ngôn luận).

- Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống. Từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện được kỹ năng khi xem xét, đánh giá được các hành vi và chuẩn mực đạo đức pháp luật của bản thân, của người khác.

- *Tư duy phê phán*: Đánh giá, phê phán được những hành vi đúng và chưa đúng về Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác, Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng, Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân, Quyền tự do ngôn luận. Đồng tình, ủng hộ những hành vi thực hiện đúng Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác, Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng, Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân, Quyền tự do ngôn luận một cách tích cực.

- *Hợp tác, giải quyết vấn đề*: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm có thêm những kinh nghiệm cho bản thân và giúp đỡ cộng đồng; góp phần lan tỏa giá trị của việc thực hiện: Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác, Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng, Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân, Quyền tự do ngôn luận.

3. Thái độ:

- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh quá trình học tập của mình.

- Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra cuối kỳ để đạt kết quả cao.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

4. Phát triển năng lực:

- *Năng lực tự học và tự chủ*: Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn

thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra.

- *Năng lực điều chỉnh hành vi*: Nhận biết được những kỹ năng cơ bản Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác, Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng, Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân, Quyền tự do ngôn luận.

- *Năng lực phát triển bản thân*: Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện các quyền Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác, Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng, Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân, Quyền tự do ngôn luận.

II. PHẠM VI ÔN TẬP:

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ 2 gồm các bài và chủ đề sau:

- + Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.
- + Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.
- + Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.
- + Quyền tự do ngôn luận.

III. NỘI DUNG ÔN TẬP:

A. Lý thuyết:

Nội dung các bài:

- + Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.
- + Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.
- + Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.
- + Quyền tự do ngôn luận.

B. Bài tập: Tham khảo một số bài tập sau:

I. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1 : Công dân **không** có quyền sở hữu hợp pháp về tài sản nào sau đây?

- A. Thu nhập hợp pháp, tiền tiết kiệm.
- B. Vốn và tài sản trong doanh nghiệp tư nhân.
- C. Cổ vật do mình tìm thấy trong lòng đất.
- D. Nhà ở, phương tiện đứng tên mình.

Câu 2 : Theo em, quan điểm nào sau đây **không đúng**?

- A. Đăng kí các tài sản có giá trị là cơ sở để Nhà nước quản lí và có biện pháp bảo vệ thích hợp khi có tranh chấp về tài sản.
- B. Chính quyền ra quyết định bồi thường và thu hồi đất canh tác nông nghiệp để làm đường giao thông là vi phạm quyền sở hữu tài sản của công dân.
- C. Sao chép các phần mềm tin học khi chưa mua bản quyền là vi phạm quyền sở hữu của công dân.
- D. Các phát minh, đề tài khoa học, các sáng kiến cải tiến kĩ thuật không phải là tài sản của công dân nên mọi người không thể dùng miễn phí.

MÔN CÔNG NGHỆ**I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức:**

- Phân biệt được các loại đồ dùng điện, biết cấu tạo và nguyên lý làm việc của chúng. Hiểu được sử dụng hợp lý điện năng; các biện pháp sử dụng hợp lý điện năng.
- Hiểu thế nào là sơ đồ nguyên lý, sơ đồ lắp đặt; biết đặc điểm và cấu tạo của mạng điện trong nhà.

2. Kỹ năng:

- Vận dụng các kiến thức vào thực tế, giải thích các nội dung liên quan; tính toán được điện năng tiêu thụ.

3. Thái độ

- HS có thái độ chăm chỉ, nghiêm túc trong ôn tập.

4. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề

II. PHẠM VI ÔN TẬP

- Chương VII: Đồ dùng điện gia đình
- Chương VIII: Mạng điện trong nhà

III. NỘI DUNG ÔN TẬP**A. Lý thuyết:**

- Ôn lại kiến thức đã học các bài 38, 39, 41, 42, 44, 45, 46, 48, 49, 50, 51, 53, 55 SGK Công nghệ 8.

B. Bài tập: Tham khảo một số bài tập sau:**I. Bài tập trắc nghiệm:**

Câu 1: Quạt điện là đồ dùng điện loại nào?

- A. Điện - cơ
- B. Điện – nhiệt
- C. Điện - quang
- D. Cả 2 đáp án A, B đều đúng

Câu 2: Trong bóng đèn huỳnh quang KHÔNG có bộ phận nào sau đây:

- A. Chân đèn
- B. Tắc te
- C. Bóng thủy tinh
- D. Dây đốt nóng

Câu 3: Bàn là điện, nồi cơm điện giống nhau ở đặc điểm nào?

- A. Là đồ dùng loại điện - quang
- B. Có dây đốt nóng
- C. Là đồ dùng loại điện - cơ
- D. Có động cơ điện một pha

Câu 4: Nhà bạn An dùng 1 bóng đèn có ghi 220V – 75W, mỗi ngày sử dụng trong 4h. Điện năng tiêu thụ của bóng đèn đó trong 1 ngày là:

- A. 300 kWh
- B. 300Wh
- C. 250Wh
- D. 3kWh

Câu 5: Lõi thép của Stato được làm bằng vật liệu:

- A. Nhôm.
- B. Lá thép kỹ thuật điện.
- C. Sắt.
- D. Đồng.

Câu 6: Những biện pháp nào dùng để tiết kiệm điện năng?

- A. Tắt quạt điện khi ra khỏi phòng.
- B. Sử dụng đèn huỳnh quang hoặc compact thay cho đèn sợi đốt.
- C. Giảm dùng điện trong giờ cao điểm.
- D. Tất cả đều đúng

Câu 7: Trong sơ đồ mạng điện đơn giản KHÔNG có bộ phận nào?

- A. Mạch chính
- B. Mạch nhánh
- C. Hộp phân phối
- D. Bảng điện

Câu 8: Để lấy điện cho các đồ dùng điện, ta dùng:

- A. Cầu chì
- B. Công tắc
- C. Ổ cắm và phích cắm điện
- D. Cầu dao

Câu 9: Để bảo vệ mạch điện, đồ dùng điện khi có sự cố, người ta dùng:

- A. Cầu dao
- B. Aptomat
- C. Ổ cắm
- D. Phích cắm

Câu 10: Vỏ của công tắc điện thường làm bằng:

- A. Đồng, kẽm
- B. Gang, thiếc
- C. Nhựa, sứ
- D. Chất dẻo

II. Bài tập tự luận:

Câu 1. Nêu cấu tạo, đặc điểm của mạng điện trong nhà?

Câu 2. Hãy cho biết khái niệm, ý nghĩa của sơ đồ nguyên lý và sơ đồ lắp đặt?

Câu 3. Một hộ gia đình sử dụng mạng điện 220V có dùng các đồ dùng điện sau:

+ 2 bóng đèn sợi đốt 220V - 60W, trung bình mỗi ngày thắp mỗi đèn 3 giờ;

+ 4 đèn ống huỳnh quang 220V - 40W, trung bình mỗi ngày thắp mỗi đèn 3 giờ;

+ 1 bàn là 220V - 1100W, trung bình mỗi ngày dùng 20 phút;

+ 1 nồi cơm điện 220V - 800W, trung bình mỗi ngày dùng 1 giờ;

+ 1 tivi 220V - 70W, trung bình mỗi ngày dùng 3 giờ;

+ 2 quạt bàn 220V - 50W, trung bình mỗi ngày dùng mỗi quạt 2 giờ.

Tính số tiền gia đình đó phải trả trong 1 tháng (30 ngày) nếu trung bình mỗi kW.h có giá là 1600 đồng?

----- HẾT -----

MÔN VẬT LÝ

A. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

Kiểm tra đánh giá các kiến thức cơ bản về công suất, cơ năng, cấu tạo chất, nhiệt năng, các hình thức truyền nhiệt, nhiệt lượng, công thức tính nhiệt lượng.

2. Kỹ năng

Kiểm tra đánh giá kỹ năng trình bày của học sinh, kỹ năng vận dụng kiến thức để làm bài tập, kỹ năng liên hệ thực tế.

3. Thái độ

Có thái độ nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài, có ý thức vươn lên trong học tập

4. Phát triển năng lực:

- Năng lực giải quyết vấn đề.
- Năng lực sáng tạo.
- Năng lực tính toán.
- Năng lực thực nghiệm: năng lực đánh giá kết quả và giải quyết vấn đề.

B. PHẠM VI ÔN TẬP

Chương 1: Cơ học

- Công suất.
- Cơ năng.

Chương 2: Nhiệt học

- Cấu tạo chất.
- Nhiệt năng.
- Nhiệt lượng, công thức tính nhiệt lượng.
- Các hình thức truyền nhiệt.

C. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. Lý thuyết:

Câu 1: Nêu định nghĩa, ý nghĩa vật lý và công thức tính công suất? (giải thích kí hiệu các đại lượng và nêu đơn vị tương ứng).

Câu 2: Khi nào vật có cơ năng? Khi nào vật có thế năng hấp dẫn, thế năng đàn hồi? Thế năng hấp dẫn và thế năng đàn hồi của vật phụ thuộc vào những yếu tố nào? Khi nào vật có động năng, động năng của vật phụ thuộc vào những yếu tố nào?

Câu 3: Nêu các kết luận về cấu tạo chất mà em đã được học?

Câu 4: Nhiệt năng của vật là gì? Nhiệt năng của vật phụ thuộc những yếu tố nào? Nêu các cách làm thay đổi nhiệt năng của một vật?

Câu 5: Nêu định nghĩa nhiệt lượng? Viết công thức tính nhiệt lượng? (giải thích kí hiệu các đại lượng và nêu đơn vị tương ứng)

Câu 6: Trình bày những hiểu biết của em về các hình thức truyền nhiệt?

II. Bài tập: Tham khảo một số bài tập sau:

1. Bài tập trắc nghiệm:

a. Xem lại bài tập trắc nghiệm bài 15, 16, 19, 20, 21, 22, 23, 24 sách bài tập Vật lý 8.

b. Tham khảo thêm một số dạng bài tập:

Câu 1: Công suất là:

- A. Công thực hiện được trong một giây.
- B. Công thực hiện được trong một ngày.
- C. Công thực hiện được trong một giờ.
- D. Công thực hiện được trong một đơn vị thời gian.

Câu 2: Thế năng hấp dẫn phụ thuộc vào những yếu tố nào? Chọn câu trả lời đầy đủ nhất.

- A. Khối lượng.
- B. Trọng lượng riêng.
- C. Khối lượng và vị trí của vật so với mặt đất.
- D. Khối lượng và vận tốc của vật.

Câu 3: Điều nào sau đây đúng khi nói về cơ năng? Hãy chọn câu đúng nhất.

- A. Cơ năng phụ thuộc vào độ biến dạng của vật gọi là thế năng đàn hồi.
- B. Cơ năng phụ thuộc vị trí của vật so với mặt đất gọi là thế năng hấp dẫn.
- C. Cơ năng của vật do chuyển động mà có gọi là động năng.
- D. Cả A, B và C đúng.

Câu 4: Khi trộn 50 cm^3 nước với 30 cm^3 rượu thì thể tích hỗn hợp giảm là do:

- A. Nước tan vào rượu.
- B. Các phân tử nước vô cùng nhỏ bé.
- C. Các phân tử nước và rượu vô cùng nhỏ bé.
- D. Các phân tử nước và rượu có khoảng cách.

Câu 5: Dùng pittong nén khí trong một xilanh kín thì:

- A. Kích thước mỗi phân tử khí giảm.
- B. Khoảng cách giữa các phân tử khí giảm.
- C. Khối lượng mỗi phân tử khí giảm.
- D. Số phân tử khí giảm.

Câu 6: Các nguyên tử trong miếng sắt có những tính chất nào sau đây?

- A. Khi nhiệt độ tăng thì nở ra.
- B. Khi nhiệt độ giảm thì co lại.
- C. Đứng rất gần nhau.
- D. Đứng xa nhau.

Câu 7: Hiện tượng nào sau đây **không** phải là hiện tượng khuếch tán?

- A. Đường để trong cốc nước, sau một thời gian nước trong cốc ngọt hơn ban đầu.
- B. Miếng sắt để trên bề mặt miếng đồng, sau một thời gian, trên bề mặt miếng sắt có phủ một lớp đồng và ngược lại.
- C. Cát được trộn lẫn với ngô.

D. Mở lọ nước hoa ở trong phòng, một thời gian sau cả phòng đều có mùi thơm.

Câu 8: Khi nhiệt độ giảm thì hiện tượng khuếch tán xảy ra như thế nào?

- A. xảy ra nhanh hơn
- B. xảy ra chậm hơn
- C. không thay đổi
- D. có thể xảy ra nhanh hơn hoặc chậm hơn

Câu 9: Chọn phát biểu **đúng** khi nói về chuyển động của các phân tử, nguyên tử?

- A. Các phân tử, nguyên tử có lúc chuyển động, có lúc đứng yên.
- B. Các nguyên tử, phân tử chuyển động theo một hướng nhất định.
- C. Nhiệt độ của vật càng cao thì các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật chuyển động chậm lại.
- D. Các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh thì nhiệt độ càng cao.

Câu 10: Khi các nguyên tử phân tử cấu tạo nên vật chuyển động nhanh lên thì đại lượng nào sau đây tăng lên?

- A. Khối lượng của vật.
- B. Trọng lượng của vật
- C. Cả khối lượng và trọng lượng của vật
- D. Nhiệt độ của vật

2. Bài tập tự luận

a. Xem lại các bài: 21.3 ; 21.15; 21.16; 22.3; 22.15; 23.6; 24.5; 24.4 trong SBT Vật Lí 8

b. Tham khảo thêm một số dạng bài tập:

Bài 1: Giải thích các hiện tượng sau:

- a. Ngăn đá tủ lạnh thường đặt phía trên ngăn đựng thức ăn?
- b. Đường pha vào nước nóng nhanh tan hơn khi pha vào nước lạnh?
- c. Trong ấm điện dùng để đun nước, dây đốt nóng thường đặt dưới đáy ấm?
- d. Lưỡi cưa bị nóng lên khi cưa lâu? Nguyên nhân nào dẫn đến sự tăng nhiệt độ của lưỡi cưa?
- e. Tại sao vào mùa hè, không khí trong nhà mái tôn nóng hơn trong nhà mái tranh?
- f. Vào mùa đông khi chạm tay vào vật bằng kim loại thì thấy lạnh hơn khi chạm tay vào vật bằng gỗ?

Bài 2: Một ấm bằng nhôm khối lượng 300g chứa 2 lít nước ở nhiệt độ 25°C . Biết nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kg.K , của nhôm là 880J/kg.K .

- a. Tính nhiệt lượng cần thiết để đun sôi ấm nước trên?
- b. Nếu dùng ấm đồng để đun sôi lượng nước trên thì nhiệt lượng cần dùng nhiều hay ít hơn khi dùng ấm nhôm? Biết nhiệt dung riêng của đồng là 380J/kg.K .

.....*HẾT*.....

MÔN TIẾNG ANH**I. CONTENTS:**

1. Tenses: the present tenses, the future tenses, the past tenses

2. Structures:

- Conditional sentences
- Passive voice
- Verbs+ gerunds, Verbs + to infinitives
- Reported speech

3. Vocabulary related to the topics:

- Pollution, English speaking countries, natural disasters, communication, science and technology

4. Phonetics:

- +Pronunciation
- +Stress in words ending in -ic, -al, -ee, -ese, -logy, -graphy, -ity, -itive
- + Stress in words starting with un-, im-

II. EXERCISES**WRITTEN TEST****A. Pronunciation**

- I. Choose the word which has underlined part is pronounced differently
- II. Choose the word which has the different stress pattern from the others.

B. Vocabulary and Grammar

- I. Choose the best answer
- II. Find out the mistake

C. Reading

Read the passage and choose the best answer

D. Writing

- I. Choose the sentence which has the same meaning as the original sentence
- II. Choose the correct sentence from the words/ phrases given

SPEAKING TEST

- Topic 1. Talk about one type of pollution
- Topic 2. Talk about an English speaking country you like best
- Topic 3. Talk about a natural disaster
- Topic 4. Talk about one type of communication you like best
- Topic 5. Talk about the role of science and technology

THE END

MÔN NGỮ VĂN**I. MỤC TIÊU****1. Về kiến thức:**

- Học sinh nắm vững kiến thức cơ bản của phần Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn.

2. Kỹ năng:

- Có kỹ năng trả lời câu hỏi mạch lạc, hợp lí.
- Biết vận dụng kiến thức đã học vào việc cảm thụ và tạo lập văn bản.
- Biết viết đoạn văn NLVH và NLXH.

3. Thái độ:

- Ôn tập nghiêm túc

4. Phát triển năng lực:

- Năng lực sáng tạo, năng lực ngôn ngữ,

II. PHẠM VI ÔN TẬP**A. Lý thuyết:****Phần văn bản:****1. Các văn bản**

- **Văn bản trung đại:** *Hịch tướng sĩ; Nước Đại Việt ta; Bàn luận về phép học*
- Văn bản hiện đại: *Ngắm trăng, Tức cảnh Pác Bó*

2. Ngữ liệu mở.*** Yêu cầu**

- Nắm được hoàn cảnh sáng tác, thể loại, phương thức biểu đạt của các văn bản.
- Học thuộc văn bản thơ
- Nắm chắc giá trị nội dung, nghệ thuật của các văn bản.
- Nhớ và cảm thụ các hình ảnh thơ đặc sắc.

Phần Tiếng Việt: Hoạt động giao tiếp

1. Hành động nói
2. Hội thoại
3. Lựa chọn trật tự từ trong câu

*** Yêu cầu:**

- Nhớ đặc điểm hình thức và chức năng các kiểu câu
- Nhận biết và sử dụng hợp lí các kiểu câu khi tạo lập văn bản
- Tác dụng của việc lựa chọn từ

Phần Tập làm văn: Viết đoạn văn:

1. Nghị luận văn học
2. Nghị luận xã hội

B. Bài tập: Học sinh tham khảo một số dạng bài tập sau:**Dạng 1.** Hệ thống kê các văn bản trung đại Việt Nam

STT	Tên văn bản Tác giả	Thể loại	Hoàn cảnh sáng tác	Giá trị nội dung nghệ thuật
1				

Dạng 2. Đọc – Hiểu

1. Em hiểu như thế nào về hai câu:

“Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân

Quân điếu phạt trước lo trừ bạo”

2. So với bài Sông núi nước Nam, ở văn bản này Nguyễn Trãi đã kế thừa và phát triển những căn cứ nào để khẳng định độc lập chủ quyền của dân tộc?

3. Theo tác giả, địa thế thành Đại La có những thuận lợi gì để chọn làm nơi đóng đô?

Dạng 3. Phân tích hiệu quả diễn đạt của việc lựa chọn trật tự từ trong những câu in đậm dưới đây:

1. Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời gây nên độc lập,

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên, mỗi bên xưng đế một phương

2. Lom khom dưới núi tiêu vài chú

Lác đác bên sông chợ mấy nhà

3. Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt

Dạng 4: Viết đoạn văn nghị luận về

- Lòng yêu nước của Trần Quốc Tuấn trong văn bản “Hịch tướng sĩ”

- Tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của Bác Hồ trong cuộc sống cách mạng đầy gian khổ ở Pác Bó.

- Tình yêu thiên nhiên và phong thái ung dung của Bác qua văn bản “Ngắm trăng”

Dạng 5: Nghị luận xã hội

- Tình đoàn kết
- Lòng dũng cảm
- Tình yêu thương
-

.....*HẾT*.....

MÔN: ĐỊA LÍ**I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức:**

Ôn tập kiến thức về các đặc điểm tự nhiên của Việt Nam: Biển Việt Nam, địa hình, khí hậu, khoáng sản Việt Nam

2. Kỹ năng:

- Kỹ năng trình bày, vận dụng kiến thức đã học để giải thích chứng minh 1 vấn đề.

3. Thái độ: Làm bài nghiêm túc**4. Phát triển năng lực HS:**

- Năng lực chung: Trình bày, tư duy, tổng hợp, phân tích
- Năng lực chuyên biệt: giải thích, so sánh, nhận xét...

II. PHẠM VI ÔN TẬP

Bài 26, 27, 28, 29, 31

III. NỘI DUNG ÔN TẬP**A. Lý thuyết:**

- Đặc điểm vùng biển, tài nguyên biển Việt Nam
- Đặc điểm khoáng sản Việt Nam
- Đặc điểm địa hình Việt Nam
- Đặc điểm khí hậu Việt Nam

B. Bài tập tham khảo:**1. Bài tập trắc nghiệm**

Câu 1: Các nước Đông Nam Á có phần biển chung với Việt Nam là :

- A. Trung Quốc, Philippin, Lào, Campuchia, Malaixia, Brunây, Indônêxia, Thái Lan.
- B. Bru-nây, Indônêxia, Xingapo, Malaixia, Thái Lan, Mianma, Campuchia, Trung Quốc.
- C. Campuchia, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Xigapo, Indônêxia, Brunây, Philippin Trung Quốc
- D. Mi-an-ma, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Bru-nây, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan.

Câu 2: Đặc điểm nào không đúng khi nói về biển Đông

- A. Tương đối kín
- B. Đúng thứ 3 trong các biển thuộc Thái Bình Dương.
- C. Nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa Đông Nam Á.
- D. Là vùng biển nằm trong đới khí hậu ôn đới

Câu 3: Vùng biển của Việt Nam là một phần của biển

- A. Biển Hoa Đông
- B. Biển Đông
- C. Biển Xu-Lu
- D. Biển Gia-va

Câu 4: Vùng biển của Việt Nam nằm trong khí hậu:

- A. ôn đới gió mùa
B. cận nhiệt gió mùa
C. nhiệt đới gió mùa
D. xích đạo

Câu 5: Vùng biển của Việt Nam thông qua hai đại dương lớn nào

- A. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương
B. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương
C. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương
D. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương

Câu 6: Dãy núi chạy theo hướng vòng cung ở nước ta là:

- A. Sông Gâm.
B. Phan-xi-păng.
C. Tây Côn Lĩnh.
D. Trường Sơn Bắc.

Câu 7: Dãy núi cao nhất nước ta là:

- A. Hoàng Liên Sơn
B. Pu Đen Đinh
C. Pu Sam Sao
D. Trường Sơn Bắc

Câu 8: Địa hình nước ta được nâng cao và phân thành nhiều bậc kế tiếp nhau trong giai đoạn

- A. Tiền Cambri
B. Cổ sinh
C. Trung sinh
D. Tân kiến tạo

Câu 9: Địa hình nước ta có hai hướng chủ yếu là:

- A. Tây bắc-đông nam và vòng cung
B. Tây bắc-đông nam và tây-đông
C. Vòng cung và tây-đông
D. Tây-đông và bắc- nam

Câu 10: Loại khoáng sản quan trọng có ở vùng biển nước ta là

- A. than
B. dầu mỏ
C. sắt
D. muối

2. Bài tập tự luận

Câu 1:

- a. Trình bày đặc điểm khí hậu Việt Nam
b. Nêu các dạng thời tiết thường gặp ở nước ta vào 2 mùa gió và giải thích. Liên hệ địa phương nơi em sống.
c. Từ bảng 32.1 nhận xét diễn biến mùa bão của nước ta

Câu 2:

- a. Trình bày đặc điểm địa hình Việt Nam
b. So sánh địa hình Tây Bắc và Đông Bắc, đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.

..... HẾT

MÔN HÓA HỌC**I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức:**

- + Tính chất, ứng dụng, điều chế H_2 .
- + Tính chất vật lý, hoá học của nước. Thành phần hóa học của nước.
- + Phân biệt được phản ứng thế với các loại phản ứng đã học.
- + Phân biệt các hợp chất oxit, axit, bazơ, muối (định nghĩa, phân loại, tên gọi).

2. Kỹ năng:

- + Lập PTHH.
- + Tính toán: Vận dụng các công thức chuyển đổi tính theo phương trình hóa học.
- + Vận dụng kiến thức giải quyết các vấn đề thực tế.

3. Thái độ: Ôn tập tự giác và làm bài nghiêm túc.**4. Phát triển năng lực:**

- Năng lực tự học.
- Năng lực tư duy.
- Năng lực tự giải quyết vấn đề.
- Năng lực tính toán.
- Năng lực vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tế.

II. PHẠM VI ÔN TẬP

- Bài 26: Oxit.
- Chương 5: Hidro – Nước.

III. Nội dung**A. LÝ THUYẾT**

1. Nêu tính chất vật lý; tính chất hoá học của khí hidro, nước. Viết các PTHH minh họa.
2. Phân biệt phản ứng thế và các loại phản ứng đã học.
3. Phân biệt các hợp chất oxit, axit, bazơ, muối (định nghĩa, phân loại, tên gọi).

B. BÀI TẬP

1. Cho các chất: MgO , FeO , SO_3 , Fe , CaO , ZnO , N_2O_5 , Zn , BaO , CO , Al , CO_2 , P_2O_5 , Mg , K , Ca , Zn , Cu , Ba , Na , SO_2 Viết các PTHH xảy ra (nếu có) với:

- a) Những chất tác dụng được với nước ở t° thường.
- b) Những kim loại tác dụng được với dd axit HCl , H_2SO_4 loãng để điều chế H_2 trong phòng thí nghiệm.
- c) Phân loại và gọi tên các hợp chất trong các PTHH xảy ra.

2. Cho 0,65 g Zn tác dụng với 7,3 g HCl

- a) Chất nào còn dư sau PƯ? Với khối lượng là bao nhiêu gam?
- b) Tính V_{hidro} thu được (đktc)?
- c) Tính khối lượng Zn (hoặc axit) cần bổ sung để tác dụng hết với chất còn dư sau phản ứng trên?

3. Hòa tan 2 g hỗn hợp Na và Na_2O trong nước thu được 0,672 lít khí H_2 (đktc)
- Viết PTHH các phản ứng xảy ra.
 - Tính khối lượng của Na và Na_2O trong hỗn hợp ban đầu.
 - Tính thành phần phần trăm khối lượng của mỗi chất trong 2 g hỗn hợp trên.
4. Giải thích hiện tượng thực tế liên quan đến H_2 , H_2O

.....*HẾT*.....

MÔN SINH HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Cấu tạo và chức năng của da.
- Các bộ phận của hệ thần kinh. Cấu tạo và chức năng của dây thần kinh tủy. Vị trí, chức năng của trụ não, tiểu não, não trung gian. Cấu tạo và các vùng chức năng của đại não. Hệ thần kinh sinh dưỡng.
- Cơ quan phân tích thính giác, thị giác. Vệ sinh mắt.
- Sự hình thành phản xạ có điều kiện và phản xạ không có điều kiện. Phân biệt phản xạ có điều kiện và phản xạ không có điều kiện.
- Vệ sinh hệ thần kinh.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng tư duy, so sánh, làm bài tập trắc nghiệm và kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tế

3. Thái độ: Nghiêm túc, cẩn thận, tự giác khi làm bài.

4. Phát triển năng lực: Năng lực tự học, tư duy, so sánh, giải quyết vấn đề.

II. NỘI DUNG ÔN TẬP

A. TRẮC NGHIỆM

Ôn tập kiến thức thuộc 3 chương:

- Chương 8: Da (Bài 41)
- Chương 9: Thần kinh và giác quan (Từ bài 43,45,46,47,48,49,50,51,53,54)

B. TỰ LUẬN

Câu 1: Trình bày cấu tạo và chức năng của da.

Câu 2: Trình bày vị trí và chức năng của trụ não, tiểu não, não trung gian.

Câu 3: a. Thế nào là phản xạ có điều kiện, phản xạ không điều kiện? Lấy ví dụ
b. Phân biệt tính chất của phản xạ có điều kiện và phản xạ không điều kiện.

Câu 4: a. Kể tên một số bệnh và tật của mắt. Em hãy đề xuất một số biện pháp phòng tránh bệnh và tật đó.

b. Em hãy kể tên những thói quen tốt để có hệ thần kinh khỏe mạnh

.....HẾT.....

MÔN ÂM NHẠC**I. Mục tiêu cần đạt****1. Kiến thức:**

- Ôn tập toàn bộ các nội dung Hát và Tập đọc nhạc đã học trong học kì II

2. Kỹ năng:

- Hát đúng lời ca, giai điệu, tiết tấu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm.
- Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp.

3. Thái độ:

- HS có ý thức, nghiêm túc học tập đối với các phân môn của môn học.

4. Phát triển năng lực:

- Hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo và ứng dụng âm nhạc.

II. Hình thức ôn tập:

- Thực hiện ôn tập theo PPCT đối với từng phân môn
- Học sinh tự ôn tập tại nhà.

III. Nội dung ôn tập:**1. Nội dung Hát:**

- Khát vọng mùa xuân
- Nổi trống lên các bạn ơi
- Ngôi nhà của chúng ta
- Tuổi đời mệnh mông

2. Tập đọc nhạc: TĐN số 5-6-7- 8

.....*HẾT*.....

MÔN LỊCH SỬ**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức: Qua tiết kiểm tra giúp học sinh tự đánh giá, củng cố các kiến thức cơ bản đã học về lịch sử Việt Nam ở những nội dung:

- Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX.
- Trào lưu cải cách duy tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX.
- Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và những chuyển biến về kinh tế, xã hội ở Việt Nam.

2. Kỹ năng: Học sinh rèn kỹ năng làm bài trắc nghiệm, biết trình bày, phân tích, giải thích các sự kiện lịch sử; vận dụng kiến thức đã học để đánh giá được các sự kiện lịch sử, các kiến thức thực tế trong cuộc sống.

3. Thái độ: Giáo dục cho học sinh:

- Tinh thần đấu tranh chống giặc ngoại xâm,
- Phát huy tính tích cực, ý thức tự giác, trung thực trong làm bài kiểm tra.
- Từ kết quả kiểm tra các em tự đánh giá mình trong học tập, từ đó điều chỉnh hoạt động học tập cho phù hợp.

4. Phát triển năng lực:

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sử dụng ngôn ngữ.
- Tái hiện sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- Nhận xét đánh giá, rút ra bài học từ những sự kiện, hiện tượng, vấn đề lịch sử
- Vận dụng, liên hệ kiến thức lịch sử.

II. PHẠM VI ÔN TẬP

Bài 25,26,27,28,29

III. NỘI DUNG ÔN TẬP**I. Bài tập trắc nghiệm:**

Câu 1: Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương là cuộc khởi nghĩa nào?

- A. Khởi nghĩa Ba Đình 1886-1887.
- B. Khởi nghĩa Bãi Sậy 1883 – 1892.
- C. Cuộc phản công của phái chủ Chiến ở kinh thành Huế 1885.
- D. Khởi nghĩa Hương Khê 1885 – 1895.

Câu 2: Sự kiện nào đánh dấu sự chấm dứt của phong trào Cần vương ở Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX?

- A. Khởi nghĩa Hương Khê thất bại.
- B. Khởi nghĩa nông dân Yên Thế thất bại.
- C. Vua Hàm Nghi bị thực dân Pháp bắt.
- D. Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

Câu 3: Vị chỉ huy tối cao của nghĩa quân Yên Thế là ai?

- A. Đề Năm.
- B. Đề Thám.

C. Đề Thuật

D. Đề Chung.

Câu 4: Nội dung nào không phải là nguyên nhân nào dẫn tới thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Thế ?

A. Bó hẹp trong một địa phương, dễ bị cô lập.

B. So sánh lực lượng quá chênh lệch, thực dân Pháp và phong kiến cấu kết đàn áp.

C. Chưa có sự lãnh đạo của giai cấp tiên tiến.

D. Cuộc khởi nghĩa thu hút quá nhiều các nhà yêu nước.

Câu 5: Vào những năm 60 của thế kỉ XIX, trong khi thực dân Pháp ráo riết mở rộng chiến tranh xâm lược, triều đình Huế đã thực hiện chính sách gì?

A. Cải cách kinh tế, xã hội

B. Cải cách duy tân

C. Chính sách ngoại giao mở cửa

D. Thực hiện chính sách nội trị, ngoại giao lỗi thời, lạc hậu.

Câu 6: Năm 1868, Trần Đình Túc và Nguyễn Huy Tế xin mở cửa biển nào để thông thương ?

A. Cửa biển Hải Phòng.

B. Cửa biển Trà Lý (Nam Định).

C. Cửa biển Thuận An (Huế).

D. Cửa biển Đà Nẵng.

Câu 7. Âm mưu thâm độc nhất của Pháp trong việc thành lập Liên bang Đông Dương là gì?

A. Chia rẽ các dân tộc Đông Dương trong sự thống nhất giả tạo.

B. Tăng cường ách áp bức, kìm kẹp làm giàu cho tư bản Pháp.

C. Biến Đông Dương thành một tỉnh của Pháp, xoá tên Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia trên bản đồ thế giới.

D. Từng bước xây dựng và hoàn thiện bộ máy hành chính.

Câu 8. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp tiến hành vào thời gian nào?

A. Từ năm 1897 đến năm 1912

B. Từ năm 1897 đến năm 1913

C. Từ năm 1897 đến năm 1914

D. Từ năm 1897 đến năm 1915

Câu 9. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất trong lĩnh vực nông nghiệp thực dân Pháp đã áp dụng chính sách gì?

A. Cướp đoạt ruộng đất. B. Nhổ lúa trồng cây công nghiệp.

C. Thu tô nặng. D. Lập đồn điền.

Câu 10. Trong công nghiệp, trước hết Pháp tập trung vào ngành gì khi khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở nước ta?

A. Sản xuất xi măng và gạch ngói. B. Khai thác than và kim loại.

C. Chế biến gỗ và xay xát gạo. D. Khai thác điện, nước.

II. Bài tập tự luận:

Câu 1: Lập niên biểu các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của phong trào Cần Vương?

Câu 2: Nêu nguyên nhân bùng nổ cuộc khởi nghĩa Yên Thế? Lập niên biểu các giai đoạn của cuộc khởi nghĩa và rút ra nguyên nhân thất bại?

Câu 3: Trình bày nội dung các đề nghị cải cách ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX? Vì sao các đề nghị cải cách thời kỳ đó không được thực hiện mà những đổi mới hiện nay của nhà nước lại đạt được những thành tựu rực rỡ?

Câu 4: Vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp đã thi hành những chính sách gì về kinh tế, văn hóa giáo dục ở Việt Nam?

Em hãy phân tích những tác động của chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đối với nền kinh tế Việt Nam?

----- *HẾT* -----

MÔN MĨ THUẬT**I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức:**

- Biết cách vẽ 1 bài tranh đề tài hoặc 1 bài trang trí

2. Kỹ năng:

- Vẽ được 1 bài trang trí hoặc 1 bài tranh đề tài đúng nội dung bài học đã cho.

3. Thái độ:

- Học sinh thêm yêu quý những đồ vật, ... và biết vận dụng những kiến thức trang trí vào cuộc sống.

4. Phát triển năng lực:

- Năng lực tư duy, năng lực thực hành, năng lực sáng tạo.

II. PHẠM VI ÔN TẬP**1. Hình thức ôn tập:**

- Ôn tập tại lớp, tại nhà.

III. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Vẽ trang trí lều trại
- Vẽ tranh cổ động
- Vẽ trang trí chậu cảnh
- Vẽ tranh đề tài tự chọn

-----HẾT-----

Ngày 12 tháng 4 năm 2022

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Phạm Thị Hải Vân